

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-LĐTLBHXH
V/v thực hiện Nghị định số
293/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 11
năm 2025 của Chính phủ quy định
mức lương tối thiểu đối với người
lao động làm việc theo hợp đồng lao
động

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố;
- Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Côn Đảo;
- Người sử dụng lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Sở Nội vụ triển khai thực hiện mức lương tối thiểu áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định Bộ luật Lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là người sử dụng lao động) như sau:

I. Về mức lương tối thiểu

1. Mức lương tối thiểu áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 như sau:

- Mức **5.310.000 đồng/tháng**, theo giờ với mức **25.500 đồng/giờ**, áp dụng đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động trên địa bàn vùng I.
- Mức **4.730.000 đồng/tháng**, theo giờ với mức **22.700 đồng/giờ**, áp dụng đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động trên địa bàn vùng II.
- Mức **4.140.000 đồng/tháng**, theo giờ với mức **20.000 đồng/giờ**, áp dụng đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động trên địa bàn vùng III.

(Danh mục địa bàn vùng I, vùng II, vùng III theo phụ lục đính kèm)

2. Việc áp dụng địa bàn vùng được xác định theo nơi hoạt động của người sử dụng lao động như sau:

- a) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn thuộc vùng nào thì áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn đó.

b) Người sử dụng lao động có đơn vị, chi nhánh hoạt động trên các địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì đơn vị, chi nhánh hoạt động ở địa bàn nào, áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn đó.

c) Người sử dụng lao động hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung nằm trên các địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì áp dụng theo địa bàn có mức lương tối thiểu cao nhất.

d) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn có sự thay đổi tên hoặc chia thì tạm thời áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn trước khi thay đổi tên hoặc chia cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

đ) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn được thành lập mới từ một địa bàn hoặc nhiều địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì áp dụng mức lương tối thiểu theo địa bàn có mức lương tối thiểu cao nhất cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

II. Áp dụng mức lương tối thiểu

1. Mức lương tối thiểu tháng là mức lương thấp nhất làm cơ sở để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tháng, bảo đảm mức lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động làm việc đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng.

2. Mức lương tối thiểu giờ là mức lương thấp nhất làm cơ sở để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo giờ, bảo đảm mức lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động làm việc trong một giờ và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu giờ.

3. Đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tuần hoặc theo ngày hoặc theo sản phẩm hoặc lương khoán thì mức lương của các hình thức trả lương này nếu quy đổi theo tháng hoặc theo giờ không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng hoặc mức lương tối thiểu giờ. Mức lương quy đổi theo tháng hoặc theo giờ trên cơ sở thời giờ làm việc bình thường do người sử dụng lao động lựa chọn theo quy định của pháp luật lao động như sau:

a) Mức lương quy đổi theo tháng bằng mức lương theo tuần nhân với 52 tuần chia cho 12 tháng; hoặc mức lương theo ngày nhân với số ngày làm việc bình thường trong tháng; hoặc mức lương theo sản phẩm, lương khoán thực hiện trong thời giờ làm việc bình thường trong tháng.

b) Mức lương quy đổi theo giờ bằng mức lương theo tuần, theo ngày chia cho số giờ làm việc bình thường trong tuần, trong ngày; hoặc mức lương theo sản phẩm, lương khoán chia cho số giờ làm việc trong thời giờ làm việc bình thường để sản xuất sản phẩm, thực hiện nhiệm vụ khoán.

III. Về trách nhiệm thi hành: tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 293/2025/NĐ-CP quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm:

- Rà soát lại các thỏa thuận trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và các quy chế, quy định của người sử dụng lao động để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp; không được xóa bỏ hoặc cắt giảm các chế độ tiền lương khi người lao động làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật và các chế độ khác theo quy định của pháp luật lao động.

- Đối với các nội dung đã thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động hoặc các thỏa thuận hợp pháp khác có lợi hơn cho người lao động so với quy định tại Nghị định này thì tiếp tục được thực hiện, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, theo đó, các nội dung đã thực hiện trong đó có chế độ tiền lương trả cho người lao động làm công việc hoặc chức danh đòi hỏi qua học tập, đào tạo nghề cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu và chế độ trả lương cho người lao động làm công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cao hơn ít nhất 5%; công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường thì tiếp tục được thực hiện, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác theo quy định của pháp luật lao động.

- Đối với trường hợp do điều chỉnh địa bàn áp dụng mà mức lương tối thiểu gắn với địa bàn tại Phụ lục kèm theo Công văn này thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 thì người sử dụng lao động phải tiếp tục thực hiện mức lương tối thiểu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với những người lao động được tuyển dụng từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 trở về trước cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

IV. Triển khai thực hiện

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung các thỏa thuận trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, thang lương, bảng lương, các quy chế, quy định của người sử dụng lao động để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp và sớm công bố công khai kết quả cho người lao động biết. Quá trình thực hiện, người sử dụng lao động phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở¹.

2. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Côn Đảo tăng cường việc hướng dẫn, hỗ trợ người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn cơ sở và người lao động trong các hoạt động đối thoại, thương lượng, nhất là thương lượng tập thể để thỏa thuận về tiền lương và xác lập các điều kiện lao động khác bảo

¹ Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Bộ luật Lao động: Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở bao gồm công đoàn cơ sở và tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp

đảm có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật. Chủ động nắm bắt tình hình quan hệ lao động trong các doanh nghiệp, kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn, xử lý những vướng mắc phát sinh, hạn chế thấp nhất các tranh chấp lao động, đình công xảy ra, bảo đảm duy trì quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp. Kịp thời thông tin về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 293/2025/NĐ-CP trong các doanh nghiệp trên địa bàn, những khó khăn, vướng mắc để có hướng dẫn xử lý kịp thời.

Sở Nội vụ đề nghị người sử dụng lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhanh chóng triển khai thực hiện mức lương tối thiểu theo Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Quá trình thực hiện có phát sinh thắc mắc, vui lòng phản ánh ngay về Sở Nội vụ (Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội) số 159 Pasteur, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại số 028 38.295.900 - 241; các xã, phường, đặc khu Côn Đảo; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố (đối với người sử dụng lao động hoạt động trong các Khu chế xuất, Khu công nghiệp hoặc Khu công nghệ cao) để được hướng dẫn kịp thời./.

(Nội dung Công văn này, người sử dụng lao động có thể tải về từ trang thông tin điện tử của Sở theo địa chỉ: <https://sonoivu.hochiminhcity.gov.vn>).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ
- Thường trực Thành ủy
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy
- Thường trực UBND TP
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- LĐLĐ Thành phố; BHXH Thành phố;
- Liên đoàn Thương mại & Công nghiệp Việt Nam chi nhánh khu vực TP.HCM;
- Liên hiệp Hợp tác xã TP.HCM;
- UBND các xã, phường, đặc khu Côn Đảo (để triển khai đến các doanh nghiệp trên địa bàn);
- Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VP, Phòng LĐTLBHXH (H).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lượng Thị Tới

PHỤ LỤC

DANH MỤC ĐỊA BÀN ÁP DỤNG MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Vùng I**, gồm các phường Sài Gòn, Tân Định, Bến Thành, Cầu Ông Lãnh, Bàn Cờ, Xuân Hoà, Nhiêu Lộc, Xóm Chiếu, Khánh Hội, Vĩnh Hội, Chợ Quán, An Đông, Chợ Lớn, Bình Tây, Bình Phú, Bình Tiên, Phú Lâm, Tân Thuận, Phú Thuận, Tân Mỹ, Tân Hưng, Chánh Hưng, Phú Định, Bình Đông, Diên Hồng, Vườn Lài, Hoà Hưng, Minh Phụng, Bình Thới, Hoà Bình, Phú Thọ, Đông Hưng Thuận, Trung Mỹ Tây, Tân Thới Hiệp, Thới An, An Phú Đông, An Lạc, Tân Tạo, Bình Tân, Bình Trị Đông, Bình Hưng Hoà, Gia Định, Bình Thạnh, Bình Lợi Trung, Thạnh Mỹ Tây, Bình Quới, Hạnh Thông, An Nhơn, Gò Vấp, An Hội Đông, Thông Tây Hội, An Hội Tây, Đức Nhuận, Cầu Kiệu, Phú Nhuận, Tân Sơn Hoà, Tân Sơn Nhất, Tân Hoà, Bảy Hiền, Tân Bình, Tân Sơn, Tây Thạnh, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hoà, Tân Phú, Phú Thạnh, Hiệp Bình, Thủ Đức, Tam Bình, Linh Xuân, Tăng Nhơn Phú, Long Bình, Long Phước, Long Trường, Cát Lái, Bình Trưng, Phước Long, An Khánh, Đông Hoà, Dĩ An, Tân Đông Hiệp, An Phú, Bình Hoà, Lái Thiêu, Thuận An, Thuận Giao, Thủ Dầu Một, Phú Lợi, Chánh Hiệp, Bình Dương, Hoà Lợi, Thới Hoà, Phú An, Tây Nam, Long Nguyên, Bến Cát, Chánh Phú Hoà, Vĩnh Tân, Bình Cơ, Tân Uyên, Tân Hiệp, Tân Khánh, Vũng Tàu, Tam Thắng, Rạch Dừa, Phước Thắng, Tân Hải, Tân Phước, Phú Mỹ, Tân Thành và các xã Vĩnh Lộc, Tân Vĩnh Lộc, Bình Lợi, Tân Nhựt Bình Chánh, Hưng Long, Bình Hưng, Củ Chi, Tân An Hội, Thái Mỹ, An Nhơn Tây, Nhuận Đức, Phú Hoà Đông, Bình Mỹ, Đông Thạnh, Hóc Môn, Xuân Thới Sơn, Bà Điểm, Nhà Bè, Hiệp Phước, Thường Tân, Bắc Tân Uyên, Phú Giáo, Phước Hoà, Phước Thành, An Long, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Long Hoà, Thanh An, Dầu Tiếng, Minh Thạnh, Long Sơn, Châu Pha.

- **Vùng II**, gồm các phường Bà Rịa, Long Hương, Tam Long và các xã Bình Khánh, An Thới Đông, Cần Giuộc, Thạnh An; các xã Kim Long, Châu Đức, Ngãi Giao, Nghĩa Thành, Long Hải, Long Điền và đặc khu Côn Đảo.

- **Vùng III**, gồm các xã, phường và đặc khu còn lại.